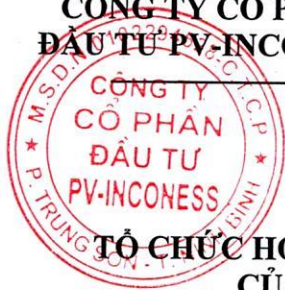


Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026



**DỰ THẢO QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV-INCONESS**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Đầu tư PV-INCONESS – mã số doanh nghiệp: 0102294528 (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Điều kiện tham dự họp Đại hội

1. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức khác tham dự Đại hội.

2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự Đại hội.

3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

(i) Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền (theo mẫu của Công ty hoặc quy định của pháp luật).

(ii) Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

(iii) Bản gốc Giấy ủy quyền được gửi về Công ty chậm nhất trước ngày tổ chức Đại hội (25/6/2026) theo địa chỉ: Công ty cổ phần Đầu tư PV-INCONESS (Sân golf Hoàng Gia), phường Yên Thắng - tỉnh Ninh Bình.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI**

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức/ người được ủy quyền (sau đây gọi là “Đại biểu”) tham dự Đại hội

3.1 Quyền của Đại biểu tham dự Đại hội

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức khác tham dự Đại hội để phát biểu, biểu quyết, bầu cử tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

b) Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (trong đó có ghi thông tin Đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi hoàn thành thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

c) Đại biểu đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký dự họp ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết, bầu cử ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết, bầu cử đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết, bầu cử ở phần sau.

3.2 Nghĩa vụ của Đại biểu tham dự Đại hội

a) Đại biểu tới tham dự Đại hội phải mang theo Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời họp, Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền) để làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội. Đại biểu có thể phát biểu trực tiếp tại Hội trường hoặc ghi ý kiến phát biểu vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, Đại biểu cần đăng ký với Ban tổ chức Đại hội, khi được mời phát biểu phải nêu rõ họ tên, địa chỉ, sau đó trình bày vấn đề cần phát biểu. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, không trùng lặp với ý kiến trước và phù hợp với chương trình Đại hội. Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân, hoặc vượt quá quyền hạn của Công ty để thực hiện hữu hiệu.

c) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:

(i) Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại biểu đến dự họp: CCCD (hoặc giấy tờ tùy thân khác có giá trị tương đương), Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền hợp lệ (trong trường hợp uỷ quyền);

(ii) Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu cho các Đại biểu tham dự Đại hội;

(iii) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm Trưởng ban và một số thành viên (không phải là ứng viên được bầu vào HĐQT/ BKS) do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu thực hiện:

(i) Hướng dẫn đại biểu cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử;

(ii) Thu Phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;

(iii) Lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;

3. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban thư ký

1. Ban Chủ tọa gồm Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện điều khiển cuộc họp Đại hội.

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và/ hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Ban Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

(i) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

(ii) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp Đại hội được tiến hành hợp pháp;

(iii) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các Đại biểu dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, bầu cử.

(iv) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

(v) Các trường hợp khác như quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Ban thư ký gồm Trưởng ban và một số thành viên, do Ban Chủ tọa cử, thực hiện ghi chép Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số Đại biểu dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập họp Đại hội.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

2. Đại hội sẽ thông qua Chương trình họp Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp Đại hội.

Điều 9: Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ một số trường hợp như quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

(i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

(ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

(iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

(v) Tổ chức lại, giải thể công ty.

(vi) Vấn đề khác theo quy định pháp luật hoặc do Điều lệ công ty quy định.

Điều 10: Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành biên bản và lưu trữ theo quy định. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Đại biểu tham dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội lần thứ nhất.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 12 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua. Trường hợp có nội dung mâu thuẫn hoặc chưa được đề cập trong quy chế này, các quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Đại biểu, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**